

LD VIETSOVPEIRO  
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

**KẾ HOẠCH BAY NGÀY 27/06/2025**

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		BK9+Thor+CTK3	7:25	6+5+10	0+0+0		4+1+17	0+0+0	
2		BK14+CTK3	7:25	7+15	0+0		2+20	0+0	
3		TD5+BK16+BK8	7:25	20+0+0	0+0+0		15+2+5	0+0+0	
4		TD3+CNV	9:25	14+7	0+0		13+9	0+0	
5		BK9+TD3+P4	9:25	5+14+0	0+0+0		6+10+6	0+0+0	
6		BK20+BK14+TD5	11:25	5+10+4	0+0+0		2+12+8	0+0+0	

**TPBDSX**

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.  
1/ 1 người P1 về qua THOR



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 27/06/2025	TO: BK9 - THOR - CTK3	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: VIỆT - N.ANH - VŨ	ETA: 09:25
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	CAO VĂN KHA KHA	BK9	65	1	2			86	KH-THAC	Vietnamese
2	TRẦN NGỌC HIỆP	BK9	64	1	6			69	KH-THAC	Vietnamese
3	LE TRUONG SA	BK9						69	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN TUẤN	BK9	66	1	6			71	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐỖ HỒNG SƠN	BK9						70	D-HANH	Vietnamese
6	SHEREMETIEV	BK9						83	D-HANH	Russian
7	TRINH BA DONG	BK9						61	KH-THAC	Vietnamese
8	TÔNG VĂN THẾ	THOR	31	1	12			80	SCHLUMBE	Vietnamese
9	NGUYỄN DUY MINH	THOR	27-28	2	18			101	SCHLUMBE	Vietnamese
10	TRẦN ĐỨC THỊNH	THOR	29	1	8	1	24	77	SCHLUMBE	Vietnamese
11	BUI VAN LOI	THOR	26	1	9			77	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HIỀN	THOR	25	1	15			60	XAYLAP	Vietnamese
13	ĐOÀN QUANG CHUNG	CTK3	42	1	8			74	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI KHÁC PHONG	CTK3	36	1	3			77	KH-THAC	Vietnamese
15	HA MINH GIANG	CTK3	35	1	5			72	KH-THAC	Vietnamese
16	NGUYỄN TRỌNG HAI	CTK3	43	1	6			72	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HỮU LƯU	CTK3	34	1	7			73	KH-THAC	Vietnamese
18	PHẠM XUÂN HOA	CTK3	41	1	5			76	YTE	Vietnamese
19	ĐẶNG PHÚC THĂNG	CTK3	44	1	9	2	30	90	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG KIM	CTK3	40	1	5			67	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI VĂN BẠC	CTK3	38-39	2	8			51	KH-THAC	Vietnamese
22	PHẠM ĐỨC KIEM	CTK3	37	1	4			74	KH-THAC	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	BK9	7	509	3	14	2	30	4		
2	THOR	5	395	6	62	1	24	1		
3	CTK3	10	726	11	60	2	30	17		
TOTAL		22	1.630	20	136	5	84	22		
WEIGHT KG			1.630		136		84			

GRAND TOAL: 1.850 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



# FLIGHT MANIFEST



DATE: 28/06/2025	TO: P8 - CTK3 - BK10	AIRCRAFT: 410	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: VTHẮNG - N.ANH -	ETA: 09:20
XANH-1		THÀNH	

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO		PAX W.	COMPANY	NATION
						PCS	Kg			
1	HOANG ĐÌNH VINH	P8	69	1	9			65	XAYLAP	Vietnamese
2	BUI ANH TUẤN	P8	58-59	2	13			66	XAYLAP	Vietnamese
3	KIỀU HAI DƯƠNG	P8	66	1	11			65	XAYLAP	Vietnamese
4	BUI NGỌC TUẤN	P8	64-65	2	18			67	XAYLAP	Vietnamese
5	BUI CÔNG HUNG	P8	62-63	2	18			65	XAYLAP	Vietnamese
6	CAO VĂN HUYỀN	P8	70	1	17			79	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYEN VAN CÔNG	P8	60-61	2	17			70	XAYLAP	Vietnamese
8	PHAN THANH NGHIỆM	P8	71-72	2	22			63	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYEN THANH PHƯƠNG	P8	67-68	2	13			68	XAYLAP	Vietnamese
10	DƯƠNG VĂN TUẤN	P8	55-56	2	15			72	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN QUỐC THIỆN	P8	73	1	14			72	XAYLAP	Vietnamese
12	TRAN VAN HUU	P8	57	1	7			58	PSV	Vietnamese
13	ĐANG NGỌC CUÔNG	CTK3	04	1	12			80	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN SỸ LỰC	CTK3	05-06	2	14			77	XAYLAP	Vietnamese
15	TRẦN VĂN TRINH	CTK3	03	1	12			66	XAYLAP	Vietnamese
16	PHẠM VĂN DƯƠNG	CTK3	07-08	2	14			59	XAYLAP	Vietnamese
17	TRẦN VĂN PHƯƠNG	CTK3	09-10	2	17			62	XAYLAP	Vietnamese
18	NGUYEN VAN QUẢN	CTK3	11-12	2	20			61	XAYLAP	Vietnamese
19	NGUYEN CHI BIÊN	CTK3	30-31	2	22			70	XAYLAP	Vietnamese

## FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE						ARRIVAL		REMARK
		PAX	PAXW	BAG.		CARGO		PAX	CARGO	
				PCS	W	PCS	W			
1	P8	12	810	19	174	0	0	0		
2	CTK3	7	475	12	111	0	0	7		
3	BK10	0	0	0	0	3	27	15		
<b>TOTAL</b>		<b>19</b>	<b>1.285</b>	<b>31</b>	<b>285</b>	<b>3</b>	<b>27</b>	<b>22</b>		
<b>WEIGHT KG</b>			<b>1.285</b>		<b>285</b>		<b>27</b>			

GRAND TOAL: 1.597 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN